

Bản án số: 146/2018/HSST
Ngày 18/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân và ông Nguyễn Thế Sách

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2018/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Nhân Th, sinh năm 1990 tại xã Việt Hùng, huyện Quế Võ

HKTT: Thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Nhân M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Ngày 26/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 31/8/2015 được đặc xá tha tù trước thời hạn, ngày 05/11/2013 chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 22/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Đa Trạch, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 07/02/2017 chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

2. Cháu Nguyễn Phương Th, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ ngày 02/7/2018, Nguyễn Nhân Th và Nguyễn Đăng Trung đi chơi về. Khi đi qua khu vực cổng nhà chị Nguyễn Thị T, Th phát hiện cửa ban công tầng 2 nhà chị T không đóng, gia đình nhà chị T đã tắt điện đi ngủ nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th bảo Trung về trước, còn Th quay lại trèo lên mái lợp Proximăng của gia đình anh Nguyễn Quang Thắng và vào trong nhà.

Khi vào trong nhà chị T, Th phát hiện tại phòng ngủ bên trái, sát cửa chính tầng 2 có cháu Nguyễn Phương Th và cháu Hà Linh đang xem điện thoại trên giường, Th đi cầu thang xuống tầng 1, phát hiện tại phòng ngủ sát cửa chính, chị T đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh ti vi vẫn bật, ở góc bên phải chân giường có để 01 tủ gỗ loại nhỏ. Th đi đến kéo ngăn tủ trên cùng thấy có 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 vòng mã não màu xanh. Th lấy chiếc vòng cầm ở tay trái và tiếp tục lục tìm tài sản thì thấy chị T trở mình. Sợ bị phát hiện, Th đi lên tầng 2 vào phòng cháu Th, thấy cháu Th và cháu Linh đã ngủ, ở đầu giường có để chiếc điện thoại Samsung J7 màu vàng đồng đang sạc pin. Th đi đến cầm điện thoại và rút sạc pin ra thì máy điện thoại phát ra tiếng kêu. Nghe tiếng điện thoại kêu, cháu Th tỉnh giấc, phát hiện và tri hô: “Trộm, trộm”.

Th cầm điện thoại và hộp giấy màu xanh chạy ra lan can tầng hai và nhảy xuống mái lợp Proxi măng nhà anh Thắng thì mái lợp Proxi măng bị vỡ. Th bị rơi xuống nền đất chuồng bò nhà anh Thắng và đánh rơi chiếc hộp cùng chiếc điện thoại ở đó. Sau đó, Th trèo tường nhà anh Thắng sang nhà anh Nguyễn Quang Tụ và trèo tường nhà anh Tụ ra đường dân sinh của thôn thì bị lực lượng Công an xã Việt Hùng và quần chúng nhân dân bắt giữ và đưa về trụ sở Công an xã Việt Hùng lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Do bị thương ở hai chân và trán khi bỏ chạy nên Công an xã Việt Hùng đã đưa Th đi khám tại Bệnh viện đa khoa huyện Quế Võ. Vì vết thương nhẹ nên khoảng 17 giờ cùng ngày, Th được ra viện và được đưa về Công an huyện Quế Võ để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 16GB màu vàng đồng và 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 vòng mã não màu xanh đã qua sử dụng tại chuồng bò nhà anh Nguyễn Quang Thắng.

Ngày 02/7/2018, chị Nguyễn Thị T làm đơn trình báo về việc gia đình chị bị kẻ gian đột nhập lấy trộm số tài sản gồm: 01 vòng mã não màu xanh và 01 điện thoại samsung J7 màu vàng đồng.

Tại bản kết luận định giá số 42a/KL ngày 02/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *“01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 16GB, sản xuất năm 2016 màu vàng đồng được mua mới tháng 3 năm 2017 có trị giá 2.933.600đ; 01 vòng mã não màu xanh được mua mới tháng 6 năm 2018 có trị giá 395.840đ”*.

Ngày 09/7/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại Samsung J7 và 01 chiếc vòng mã não màu xanh. Chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Th.

Quá trình điều tra, Nguyễn Nhân Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào đêm ngày 02/7/2018.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKSQV ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Nguyễn Nhân Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Nhân Th từ 30 đến 36 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 2 giờ ngày 02/7/2018, lợi dụng đêm tối, sự sơ hở, mất cảnh giác của gia đình chị Nguyễn Thị T, Nguyễn Nhân Th đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị T và lấy 01 vòng mã não màu xanh trị giá 395.840đ và 01 điện thoại Samsung J7 16GB màu vàng đồng trị giá 2.933.600đ. Tổng giá trị Th trộm cắp của gia đình chị T là 3.329.440đ (Ba triệu ba trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Nhân Th khai nhận do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình chị T vào đêm ngày 02/7/2018.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn

Nhân Th phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, của cơ quan tổ chức được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp gây bức xúc trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ thích có tiền tiêu xài nhưng không chịu lao động mà chỉ muốn kiếm tiền từ công sức của người khác. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử. Cụ thể: Ngày 26/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 22/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Đa Từ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do cả hai bản án trên bị cáo đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì thế bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ năm 2013 đến nay, mặc dù bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tìm kiếm việc làm lương thiện mà tiếp tục con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là rất khó giáo dục, cải tạo. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm trọng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Song xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại, người bị hại cũng xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu Th phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với tâm lý Proxi mẫn của gia đình anh Nguyễn Quang Thắng, trong quá trình điều tra, truy tố anh Thắng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đưa anh Thắng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Nhân Th 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2018 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Án phí: Bị cáo Nguyễn Nhân Th phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TA, VKS, STP tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai

